

## 111- Bai 111 The Teller and The Thieves (Story)



111- Bai 111 The Teller and The Thieves (Story).mp3

A **teller** at a bank suspected some of her fellow employees of not being very **trustworthy**. She thought they were stealing. In order to catch them, though, she needed some way to link them to the crime.

She had a **background** in **religion** and **folklore**. She remembered that one religion's **literature** had a **myth** that **chronicled** how a group of thieves was captured.

In the **millennium-old** story, coins of **copper** were covered with **venom** taken from a poisonous snake. The coins were left as **bait** for the robbers. When they touched the coins, the venom **infected** their bodies through their **skin**. The venom ran through their **veins**, and they all became very sick as if they had a **disease**. It made their skin **purple**. The police arrested whoever had purple skin.

She knew she couldn't use venom because it might hurt someone. However, she thought of a way to **update** the story. She decided to cover a **sum** of money with a special powder. If people touched the money, the powder would cause their skin to **itch**. She placed the stack of money in the bank's safe. No one was supposed to take money out of the safe. If somebody did, then they had to be stealing.

Within a few hours, three of her coworkers were scratching their hands and arms. They itched so badly that they couldn't even work. She checked the money, and it was gone. She told her boss what she had done, and he had the thieves arrested. He thanked her and **promoted** her.

Because events from history often repeat, ancient literature had helped the teller solve a **crime**. She proved that stories from the past still **relate** with the problems of today, and they can be helpful in solving problems.

Transcript

Lời dịch

A **teller** at a bank suspected some of her fellow employees of not being very **trustworthy**. She thought they were stealing. In order to catch them, though, she needed some way to link them to the crime.

Một nhân viên thu ngân tại ngân hàng đã nghi ngờ một số nhân viên của cô không thật đáng tin cậy. Cô ấy nghĩ họ đang ăn cắp. Tuy nhiên, để bắt quả tang họ, cô ấy cần một số cách để liên kết họ với tội ác.

She had a **background** in **religion** and **folklore**. She remembered that one religion's **literature** had a **myth** that **chronicled** how a group of thieves was captured.

Cô có nền tảng về tôn giáo và văn hóa dân gian. Cô nhớ rằng có một tôn giáo trong văn học có một truyền thuyết về việc một nhóm tên trộm đã bị bắt như thế nào.

In the **millennium-old** story, coins of **copper** were covered with **venom** taken from a poisonous snake. The coins were left as **bait** for the robbers. When they touched the coins, the venom **infected** their bodies through their skin. The venom ran through their **veins**, and they all became very sick as if they had a **disease**. It made their skin purple. The police arrested whoever had purple skin.

Trong câu chuyện ngàn năm tuổi, đồng xu bằng đồng được phủ bởi nọc độc lấy từ con rắn độc. Các đồng xu được để lại như mồi cho bọn cướp. Khi chúng chạm vào đồng xu, nọc độc đã lây nhiễm vào cơ thể chúng qua da. Nọc độc qua tĩnh mạch, và tất cả đều trở nên ốm yếu như thể họ bị bệnh. Nó làm cho da của họ màu tím. Cảnh sát đã bắt cứ ai có làn da tím.

She knew she couldn't use venom because it might hurt someone. However, she thought of a way to **update** the story. She decided to cover a **sum** of money with a special powder. If people touched the money, the powder would cause their skin to **itch**. She placed the stack of money in the bank's safe. No one was supposed to take money from the safe. If somebody did, then they had to be stealing.

*Cô biết cô không thể dùng nọc độc vì nó có thể làm đau ai đó. Tuy nhiên, cô nghĩ đến một cách để cập nhật câu chuyện cũ. Cô quyết định phủ một loại bột đặc biệt lên một khoản tiền. Nếu mọi người chạm vào tiền, bột sẽ làm da của họ ngứa. Cô ta đặt đồng tiền vào két sắt của ngân hàng. Không ai được phép lấy tiền từ két sắt. Nếu ai đó thì họ phải trộm cắp.*

Within a few hours, three of her coworkers were scratching their hands and arms. They itched so badly that they couldn't even work. She checked the money, and it was gone. She told her boss what she had done, and he had the thieves arrested. He thanked her and **promoted** her.

*Trong vòng vài giờ đồng hồ, ba đồng nghiệp của cô đang cào bàn tay và cánh tay của họ. Họ ngứa ngáy đến nỗi thậm chí không thể làm việc. Cô kiểm tra tiền, và nó đã biến mất. Cô nói với ông chủ của mình những gì cô đã làm. Ông ta đã bắt giữ những tên trộm. Ông cảm ơn cô và thăng chức cho cô.*

Because events from history often repeat, ancient literature had helped the teller solve a crime. She proved that stories from the past still **relate** with the problems of today, and they can be helpful in solving problems.

*Vì những sự kiện từ lịch sử thường lặp lại, văn học cổ đã giúp người thu ngân giải quyết một tội ác. Cô đã chứng rằng những câu chuyện trong quá khứ vẫn liên quan đến những vấn đề của ngày hôm nay và chúng có thể hữu ích trong việc giải quyết vấn đề.*